

NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGHỀ KẾ TOÁN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUNG YÊN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Nguyễn Thị Phương Hoa

Phòng Tài chính – Kế toán, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên (Cơ sở 2)

Tóm tắt: Để khắc phục tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ” trên thị trường lao động Việt Nam, yêu cầu đặt ra đối với các trường đào tạo nghề là phải nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người học. Giải pháp có tính tiên quyết là phải gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, nâng cao tính thực tiễn trong quá trình đào tạo, gia tăng cơ hội việc làm cho sinh viên học nghề sau khi tốt nghiệp. Đặc biệt là sinh viên nghề Kế toán nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tránh lãng phí nguồn nhân lực và chi phí đào tạo lại lao động.

Từ khoá: Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, sinh viên, nghề Kế toán, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên.

IMPROVING PROFESSIONAL SKILLS FOR ACCOUNTING STUDENTS AT HUNG YEN INDUSTRIAL COLLEGE, MEETING THE REQUIREMENTS OF THE LABOR MARKET IN THE CONTEXT OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

Nguyen Thi Phuong Hoa

Finance – Accounting Department, Hung Yen College of Industry (Campus 2)

Abstract: To overcome the situation of “too many teachers, not enough workers” in the Vietnamese labor market, the requirement for vocational training schools is to improve vocational skills for learners. The first priority solution is to closely link theory and practice, improve practicality in the training process, and increase employment opportunities for vocational students after graduation. Especially for Accounting students, in order to best meet the needs of the labor market in the context of the fourth industrial revolution, avoiding wasting human resources and labor retraining costs.

Keywords: Improving professional skills, students, Accounting profession, Hung Yen Industrial College.

Nhận bài: 18/04/2025

Phản biện: 16/05/2025

Duyệt đăng: 21/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước thềm kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc được khởi đầu từ Đại hội lần thứ XIV của Đảng năm 2026. Đây “là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao”. Để hiện thực hoá khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới chúng ta phải phát huy hiệu quả các nguồn động lực bên trong và bên ngoài. Trong đó, yếu tố nội lực giữ vai trò then chốt. Trong số các nguồn nội lực cho phát triển đất nước thì yếu tố nguồn nhân lực giữ vai trò đặc biệt quan trọng.

Bởi yếu tố con người, vốn con người đã trở thành một yếu tố quan trọng trong tăng trưởng kinh tế. Nhờ có nền tảng giáo dục-đào tạo, trong đó có đào tạo nghề, người lao động có thể nâng cao được kiến thức và kỹ năng nghề của mình, qua đó nâng cao năng suất lao động, góp phần phát

triển kinh tế. Có thể thấy, giáo dục đào tạo nghề là một thành tố và là thành tố quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định phát triển nguồn nhân lực. Muốn có nguồn nhân lực chất lượng, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường lao động, song song với các cơ chế chính sách sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, cần phải tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nói chung và đào tạo nghề nói riêng.

Thanh niên – sinh viên Việt Nam là bộ phận ưu tú, là nguồn nhân lực quan trọng của đất nước. Trong bối cảnh kinh tế tri thức, kinh tế số và hội nhập quốc tế hiện nay, thanh niên Việt Nam có nhiều cơ hội lập nghiệp, phát triển và cống hiến. Tuy nhiên, thanh niên phải có sức khỏe, thể lực, trí lực, kỹ năng và tính năng động xã hội, sức sáng tạo, mới đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.

Do đó, việc nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Việt Nam nói chung, sinh viên nghề Kế toán trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên nói riêng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu bức thiết hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm công cụ

2.1.1. Khái niệm kỹ năng

Theo PGS. TS Phạm Việt Vượng: Kỹ năng là khả năng thực hiện thành công một loại công việc trên cơ sở nắm vững lý thuyết. Kỹ năng được hình thành trong quá trình rèn luyện lâu dài.

Theo Trung tâm đào tạo Tâm Việt: “Kỹ năng là khả năng thực hiện một công việc của chủ thể thông qua đào tạo và rèn luyện một cách kiên định, quyết liệt với động tác chuẩn, tiến trình chuẩn, nắm chắc bí quyết, trong điều kiện theo tiêu chuẩn nhất định”.

Từ các quan niệm trên có thể hiểu kỹ năng là khả năng thực hiện thành công một công việc của chủ thể trên cơ sở nắm vững lý thuyết, thông qua đào tạo và rèn luyện một cách kiên định, quyết liệt.

2.1.2. Khái niệm kỹ năng nghề nghiệp

Kỹ năng nghề nghiệp là khái niệm liên quan đến năng lực con người (chất lượng nguồn nhân lực) trong hoạt động nghề nghiệp. Về bản chất, kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên là năng lực chuyên biệt của cá nhân về một hoặc nhiều hoạt động nghề nghiệp nào đó với sự tích hợp nhuần nhuyễn các kiến thức, kỹ năng, thái độ để có thể thực hiện hoạt động nghề nghiệp đó hiệu quả.

Theo nghĩa rộng, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên là quá trình sinh viên được đào tạo và tích lũy trong lao động về kiến thức, kỹ năng và thái độ theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp quy định, được đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của một nghề nào đó. Với nghĩa hẹp, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên là quá trình đào tạo, đào tạo lại, trang bị hoặc bổ sung thêm những kiến thức, kỹ năng và thái độ để có năng lực cần thiết hoàn thành tốt hơn công việc đang làm.

Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thanh niên, sinh viên là một hệ thống bao gồm cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo hành lang pháp lý cho phát triển kỹ năng nghề nghiệp; các tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia thích ứng với khung trình độ quốc gia và phát triển hệ thống tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Để có cơ hội việc làm trên thị trường lao động, sinh viên phải có khả năng dịch chuyển. Khả năng này lại phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực. Sinh viên được phát triển kỹ năng nghề nghiệp sẽ có chất lượng cao hơn và do đó nâng cao được khả năng dịch chuyển trên thị trường lao động. Khả năng đó là tổng hòa năng lực của cá nhân sinh viên có thể di chuyển về không gian hoặc nghề nghiệp để có việc làm, là sự kết tinh của nhiều phẩm chất giúp sinh viên đáp ứng được yêu cầu của công việc ở

nơi đến. Điều này thể hiện rõ ở “*Mô hình cấu trúc khả năng dịch chuyển của lao động sinh viên*” phù hợp với quan hệ cung - cầu lao động, đó là:

Từ phía cá nhân lao động (phía cung), sinh viên phải có năng lực chung, bao gồm yếu tố về sức khỏe (thể lực), về trình độ học vấn (trí lực), đạo đức, lối sống... (tâm lực); năng lực/kỹ năng về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ “kỹ năng cứng”; năng lực/ kỹ năng về vốn xã hội, ngoại ngữ, giao tiếp, làm việc theo nhóm... “kỹ năng mềm”.

Từ phía điều tiết khách quan của thị trường lao động (phía cầu): Nhu cầu lao động sinh viên về năng lực/kỹ năng nghề nghiệp của người sử dụng lao động; từ phía can thiệp, điều tiết, hỗ trợ của Nhà nước (Nhà nước cần có các chính sách phù hợp với thị trường lao động, tạo cơ sở pháp lý, cơ sở xã hội, cung cấp dịch vụ việc làm và dịch vụ xã hội, đáp ứng nhu cầu của cả người lao động và người sử dụng lao động).

Như vậy, khả năng dịch chuyển của sinh viên trên thị trường lao động mạnh hay yếu, phụ thuộc vào việc có hội đủ các yếu tố theo mô hình này hay không và ở mức độ nào. Hiện nay, quá trình dịch chuyển nguồn nhân lực sinh viên trên thị trường lao động rất đa dạng và linh hoạt, về cơ bản theo xu hướng: Từ vị trí việc làm yêu cầu kỹ năng nghề nghiệp/trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp đến vị trí việc làm có yêu cầu cao hơn phù hợp với bước chuyển từ áp dụng công nghệ thấp sang áp dụng công nghệ cao trong sản xuất; từ vị trí, việc làm có giá trị lao động (tiền lương và thu nhập) thấp lên vị trí, việc làm có giá trị lao động cao hơn; từ việc làm khu vực có giá trị gia tăng/năng suất lao động thấp sang khu vực có giá trị gia tăng/năng suất lao động cao hơn; từ việc làm khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp, dịch vụ; từ việc làm khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức... Tuy nhiên, trên thực tế, với áp lực điều tiết cung - cầu của thị trường lao động, có thời điểm, có lĩnh vực, nguồn nhân lực sinh viên phải dịch chuyển theo hướng không thuận chiều.

2.2. Đặc điểm của thị trường lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trong thời kỳ hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ như Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, điện toán đám mây và Big Data đang số hóa thế giới thực. Nhiều công việc lặp lại như may mặc, giày da và các công việc văn phòng không yêu cầu bằng cấp sẽ bị tự động hóa bởi máy móc và thuật toán. Dự báo trong 20 năm tới, 70–80% công việc hiện tại có thể biến mất. Sự phát triển công nghệ như Wi-Fi toàn cầu, xe tự lái, nhà máy robot hóa... đang làm thay đổi mạnh mẽ cuộc sống và thị trường lao động.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng

đặt ra thách thức lớn với giáo dục nghề nghiệp. Các hình thức đào tạo mới như học trực tuyến, MOOC đang làm thay đổi cách dạy – học truyền thống. Các trường nghề cần đổi mới, ứng dụng công nghệ để thích nghi với yêu cầu mới.

Sinh viên phải chủ động học tập, không chỉ nắm vững chuyên môn mà còn cần trau dồi ngoại ngữ và công nghệ thông tin – hai yếu tố then chốt để tiếp cận tri thức toàn cầu, hội nhập thị trường lao động hiện đại và thích ứng với sự thay đổi không ngừng của thời đại số.

2.3. Thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của thanh niên – sinh viên Việt Nam

Sinh viên Việt Nam là lực lượng thanh niên ưu tú, đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu “dân số vàng”. Tuy nhiên, theo số liệu năm 2024, lao động có bằng cấp, chứng chỉ nghề chỉ chiếm 28,12% tổng lực lượng lao động – một con số khiêm tốn. Phần lớn lao động chưa qua đào tạo, thu nhập thấp, làm việc phổ thông trong các doanh nghiệp FDI, chưa làm chủ công nghệ cao. Cả nước hiện có trên 38 triệu lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật.

Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, làm giảm năng lực cạnh tranh quốc gia và bỏ lỡ cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đẩy mạnh đào tạo nghề, đặc biệt cho sinh viên nghề như ngành Kế toán tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên.

Nghiên cứu cho thấy, người lao động được đào tạo nghề có tỷ lệ tuyển dụng, thu nhập và mức độ hài lòng cao hơn. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện đang tập trung phát triển kỹ năng nghề theo nhu cầu doanh nghiệp, phối hợp đánh giá và trả lương theo năng lực.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, người học nghề có khả năng thích ứng công nghệ tốt hơn, nâng cao khả năng cạnh tranh và duy trì việc làm. Theo Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp đến 2030, mục tiêu là nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp lên 35–40%, tiếp cận trình độ khu vực ASEAN-4 và G20. Phát triển kỹ năng nghề cho thanh niên được xem là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ phát triển đất nước.

2.4. Những kỹ năng cần rèn luyện cho sinh viên nghề Kế toán Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện nay

Nghề Kế toán đóng vai trò quan trọng trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Kế toán không chỉ đơn thuần là công việc ghi chép sổ sách mà còn liên quan đến phân tích dữ liệu tài chính, lập báo cáo, kiểm soát ngân sách và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật. Để trở thành một kế

toán viên giỏi, sinh viên cần được trang bị những kỹ năng cần thiết giúp làm việc hiệu quả và phát triển sự nghiệp lâu dài.

Thứ nhất, kỹ năng phân tích và xử lý số liệu

Kế toán là ngành nghề làm việc trực tiếp với các con số, do đó khả năng phân tích và xử lý số liệu chính xác là yếu tố quan trọng hàng đầu. Một kế toán viên giỏi không chỉ ghi nhận dữ liệu mà còn phải hiểu được ý nghĩa của các con số, từ đó đưa ra các báo cáo tài chính và đánh giá tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Cách rèn luyện kỹ năng này:

Học cách đọc hiểu và phân tích các báo cáo tài chính như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Thành thạo kỹ thuật tính toán, kiểm tra chéo dữ liệu để đảm bảo không có sai sót trong sổ sách kế toán.

Sử dụng Excel thành thạo để phân tích dữ liệu tài chính và tạo các bảng tổng hợp số liệu trực quan.

Thứ hai, sử dụng phần mềm kế toán chuyên nghiệp

Trong thời đại công nghệ, kế toán viên không thể chỉ làm việc thủ công mà cần biết sử dụng các phần mềm kế toán và quản lý tài chính để tăng hiệu suất làm việc.

Những phần mềm kế toán phổ biến như: MISA, Fast Accounting (phổ biến tại Việt Nam); QuickBooks, Xero (được sử dụng nhiều trong doanh nghiệp vừa và nhỏ quốc tế); SAP, Oracle, Microsoft Dynamics (phù hợp với doanh nghiệp lớn, tập đoàn đa quốc gia).

Cách rèn luyện kỹ năng này:

Học cách nhập liệu, lập báo cáo, quản lý hóa đơn và theo dõi công nợ bằng phần mềm kế toán.

Cập nhật kiến thức về các công cụ hỗ trợ tự động hóa kế toán như RPA (Robotic Process Automation).

Ví dụ: Khi doanh nghiệp có hàng nghìn hóa đơn cần xử lý, phần mềm kế toán sẽ giúp tự động hóa việc nhập liệu, hạch toán và kiểm tra sai sót, tiết kiệm thời gian và nâng cao độ chính xác.

Thứ ba, am hiểu chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật

Làm kế toán không chỉ đơn thuần là tính toán mà còn phải tuân thủ chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật. Việc sai sót trong hạch toán có thể dẫn đến trách nhiệm pháp lý và các khoản phạt tài chính cho doanh nghiệp.

Những kiến thức quan trọng cần nắm vững như: Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) nếu làm việc với công ty đa quốc gia.

Các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập cá nhân.

Luật kiểm toán, báo cáo tài chính và các chính sách kế toán liên quan.

Cách rèn luyện kỹ năng này:

Cập nhật thường xuyên các chính sách thuế và chế độ kế toán mới nhất.

Tham gia các khóa học kế toán chuyên sâu để hiểu rõ cách áp dụng chuẩn mực kế toán vào thực tế.

Đọc các tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế hoặc các tổ chức kiểm toán uy tín.

Ví dụ: Nếu công ty có giao dịch với khách hàng nước ngoài, kế toán cần nắm rõ cách hạch toán ngoại tệ theo chuẩn mực kế toán để tránh chênh lệch tỷ giá gây tổn thất tài chính.

Thứ tư, kỹ năng tổ chức và quản lý thời gian

Công việc kế toán đòi hỏi xử lý nhiều nhiệm vụ cùng lúc, từ nhập liệu sổ sách, lập báo cáo tài chính đến quyết toán thuế. Nếu không có khả năng quản lý thời gian và tổ chức công việc tốt, kế toán dễ bị quá tải và xảy ra sai sót.

Cách rèn luyện kỹ năng này:

Lập lịch làm việc theo tuần/tháng/quý để hoàn thành đúng hạn các báo cáo quan trọng.

Sử dụng công cụ hỗ trợ như Trello, Notion, Google Calendar để theo dõi tiến độ công việc.

Xây dựng quy trình kiểm tra chéo dữ liệu để giảm thiểu sai sót trong báo cáo tài chính.

Ví dụ: Vào cuối quý, kế toán cần hoàn thành báo cáo tài chính, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, kiểm kê tài sản. Nếu không có kế hoạch rõ ràng, công việc dễ bị chồng chéo và gây áp lực lớn.

Thứ năm, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm

Dù làm việc chủ yếu với các con số, kế toán vẫn cần có kỹ năng giao tiếp tốt để trao đổi thông tin với Ban lãnh đạo, khách hàng, cơ quan thuế và các phòng ban khác.

Những tình huống kế toán cần giao tiếp hiệu quả như: Trình bày báo cáo tài chính một cách rõ ràng, dễ hiểu cho Ban Giám đốc; Giải thích các vấn đề về thuế, chi phí và ngân sách cho các bộ phận khác; Làm việc với kiểm toán viên, chuyên viên thuế để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

Cách rèn luyện kỹ năng này: Học cách trình

bày thông tin tài chính theo cách dễ hiểu, không quá chuyên môn hóa; Rèn luyện khả năng viết email chuyên nghiệp, báo cáo tóm tắt súc tích; Nâng cao kỹ năng đàm phán và giải quyết vấn đề khi làm việc với khách hàng, cơ quan thuế.

Ví dụ: Khi doanh nghiệp bị thanh tra thuế, kế toán cần giải trình chi tiết về các khoản thu chi, thuế suất áp dụng và cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ để tránh rủi ro bị xử phạt.

III. KẾT LUẬN

Kế toán là một bộ phận quan trọng trong mọi doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về việc ghi chép, tổng hợp và phân tích các thông tin tài chính của doanh nghiệp. Để trở thành một chuyên viên kế toán xuất sắc, cần có sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức chuyên môn và các kỹ năng mềm thiết yếu.

Đối với các giảng viên và Nhà trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên phải thường xuyên đổi mới và cập nhật chương trình đào tạo hiện đại. Phải đào tạo những cái mà “xã hội cần” chứ không thể mãi “đào tạo cái mà mình có”, bởi đổi mới, sáng tạo, thích ứng ngay từ Nhà trường sẽ giúp cho người học – sản phẩm do mình đào tạo ra có khả năng thích ứng và đáp ứng tốt nhất đòi hỏi của thị trường lao động toàn cầu đang vận động nhanh chóng hiện nay dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đối với các em sinh viên nghề Kế toán, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên, các em phải có tầm nhìn xa, trông rộng, phải thấy được những đòi hỏi của thị trường lao động toàn cầu hiện nay. Từ đó, các em hãy soi chiếu vào bản thân mình, để thấy được những thiếu hụt trong năng lực, kỹ năng nghề nghiệp của bản thân để tự học, tự rèn luyện, bồi đắp những thiếu khuyết của mình, hoàn thiện mình, nâng cao giá trị bản thân mình giúp cho cánh cửa tương lai của mình ngày càng rộng mở. Có như vậy, các em mới trở thành những người lao động có chất lượng cao đóng góp sức mình để làm giàu cho bản thân, gia đình và Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, tr.194, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. GS, TS Tô Lâm (2024), “Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, *báo Nhân Dân*, số 25193, ngày 1-11-2024.
3. https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi-/2018/819668/phat-trien-ky-nang-nghe-nghiep-de-nang-cao-chat-luong-va-kha-nang-dich-chuyen-nguon-nhan.